| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: /2026/QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2026* |

**Dự thảo**

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; Quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;*

*Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc Gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Quản lý sử dụng tài sản công;Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;*

*Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; Quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; Quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh

1. Bổ sung cụm từ "Quyết định số lượng, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số" vào sau cụm từ "thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh" quy định tại tên gọi, Điều 1, Điều 3 của Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND.

2. Bổ sung điểm đ, điểm e vào khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND như sau:

"đ) Số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số trang bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, khối lượng, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

e) Mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số (từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 6 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg) có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình mà có mức giá cao hơn mức giá máy móc, thiết bị quy định tại Mục A, Mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg; Mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số (số thứ tự 7, số thứ tự 8 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg)".

**Điều 2.** Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2026.

2. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TC THPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (Khoản 2);
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**